

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ S, TP. H

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Bản án số: 86/2017/HSST
Ngày: 30 - 8 - 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ S, THÀNH PHỐ H

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hoàng Đức H
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà D- ông Thị T và bà Trần Thị L
- *Th- ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Lê Việt P, cán bộ Tòa án nhân dân thị xã S.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã S tham gia phiên tòa:*

Bà Vũ Thị H, Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 8 năm 2017, tại Nhà văn hóa khu phố 3, ph- ờng Ng, thị xã S, thành phố H xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 83/2017/HSST ngày 08 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo:

Lê Văn T, sinh năm 1975 tại xã T, thị xã S, thành phố H; trú tại: Thôn V, xã T, thị xã S, thành phố H; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 4; con ông Lê Văn T và bà Phùng Thị B; ch- a có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/5/2017 đến nay; “có mặt”.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Lê Văn T bị Viện kiểm sát nhân dân thị xã S truy tố về hành vi phạm tội nh- sau:

Hồi 10h 00 phút ngày 16/5/2017, tổ công tác Công an đồn Đ phối hợp với Công an xã T tuần tra tại khu vực đường liên xã thuộc thôn T, xã T, thị xã S, thành phố H phát hiện bắt quả tang Lê Văn T đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Vật chứng thu giữ: 01 gói nilong màu đỏ bên trong bọc lớp giấy bạc màu trắng có chứa tinh thể màu trắng thu tại tay phải của T, thu tại túi quần bên phải của T: 02 bơm tiêm sử dụng 1 lần và 01 ống nước cất, 01 xe máy wave màu xanh BKS 33M8-6120.

Tại bản kết luận giám định số 3204/KLGD - PC54 ngày 26/5/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an thành phố H kết luận: Bột màu trắng bên trong 01 gói là ma túy loại Heroin, trọng lượng 0,198gam.

Tại bản cáo trạng số 85/CT - VKS ngày 07 tháng 8 năm 2017 Viện kiểm sát nhân dân thị xã S truy tố Lê Văn T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã S giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự; Nghị quyết số 144/2016/QH13 về việc thi hành Bộ luật hình sự 2015, xử phạt Lê Văn T 15 - 18 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa bị cáo Lê Văn T khai: Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 16/5/2017 T cầm trên tay 01 gói heroin tại khu vực đồng liên xã thuộc thôn T, xã T, thị xã S thì bị bắt quả tang.

Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp các tài liệu, chứng cứ khác của vụ án, phù hợp với vật chứng bị thu giữ. Căn cứ qui định của Bộ luật hình sự và các văn bản hướng dẫn, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Hành vi cất giữ bất hợp pháp 0,198 gam heroin ngày 16/5/2017 tại khu vực đồng liên xã thuộc thôn T, xã T của Lê Văn T đã cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy qui định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thị xã S truy tố bị cáo về tội danh trên là có căn cứ.

Hành vi của bị cáo không những xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an xã hội. Ma túy là nguyên nhân làm cho người sử dụng suy kiệt về thể lực, suy giảm về trí lực, suy đồi về đạo đức, là nguyên nhân gieo rắc nhiều căn bệnh hiểm nghèo cho con người, đặc biệt là căn bệnh AIDS mà toàn xã hội đang phải phòng chống, ảnh hưởng đến sự phát triển lành mạnh của nòi giống cũng như gây ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy. Vì vậy cần áp dụng hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục. Tuy nhiên, khi quyết định mức hình phạt, Hội đồng xét xử cũng xem xét: Bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự qui định tại điểm p khoản 1,

khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự; áp dụng Nghị quyết số 144/2016/QH13 để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Xét bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập khác nên không áp dụng hình phạt bổ sung qui định tại khoản 5 điều 194 của Bộ luật hình sự.

Về vật chứng: Đối với 01 phong bì niêm phong của Phòng PC54, Công an thành phố H, bên ngoài có chữ ký của Lê Văn T và giám định viên Nguyễn Văn H, bên trong là bột heroin, nên tịch thu, tiêu hủy. Đối với 02 xylanh nhựa và 01 lọ n- ớc cất Novocain ch- a qua sử dụng không còn giá trị sử dụng, nên tịch thu, tiêu hủy. Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Oriental (vỏ xe wave), loại xe hai bánh từ 50-175cm³, màu xanh, BKS: 33M8 – 6120, SK: P0043089, SM: VPDOR152FMH00043089, dung tích xilanh 108, đã qua sử dụng là tài sản của Lê Văn T, không liên quan đến vụ án, nên trả lại cho T.

Về nguồn gốc số ma túy, bị cáo khai mua của một ng- ời đàn ông không quen biết nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, xử lý.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy;

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự; Nghị quyết số 144/2016/QH13;

Xử phạt Lê Văn T 15 (m- ời lăm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 16/5/2017.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 của Bộ luật hình sự; Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu, tiêu hủy: 01 phong bì dán kín của Phòng PC54, Công an thành phố H, bên ngoài có chữ ký của Lê Văn T và giám định viên Nguyễn Văn H; 02 xylanh nhựa và 01 lọ n- ớc novocain ch- a qua sử dụng.

Trả lại Lê Văn T 01 xe mô tô nhãn hiệu Oriental (vỏ xe wave), loại xe hai bánh từ 50-175cm³, sơn màu xanh, BKS: 33M8 – 6120, số khung: P0043089, số máy: VPDOR152FMH00043089, dung tích xilanh 108, xe cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong.

(Toàn bộ số vật chứng trên hiện chi cục Thi hành án dân sự thị xã S đang l- u giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/8/2017 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra công an thị xã S với chi cục Thi hành án dân sự thị xã S).

Về án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 362 ngày 30/12/2016 của ủy ban Th- ờng vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo Lê Văn T phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ Điều 231, Điều 234 của Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo đ- ợc quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TỌA